



BÀI TẬP CUỐI TUẦN 33

A. Trắc nghiệm:

Bài 1. Hãy tích, chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Số 8 chục và 8 đơn vị được viết là:

A. 80

B. 88

C. 8

Câu 2. $56 < \dots\dots\dots < 59 - 1$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 57

B. 58

C. 59

Câu 3. Phép tính : $87 - 5 = \dots\dots\dots$. Kết quả của phép tính là:

A. 81

B. 82

C. 83

Câu 4. Trong vườn có tất cả 23 cây chuối và 5 cây xoài. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây ?

A. 26 cây

B. 27 cây

C. 28 cây

Câu 5. Cô giáo có 38 quyển vở, cô thưởng cho Lan 3 quyển vở. Hỏi cô còn lại bao nhiêu quyển vở ?

A. 33 quyển vở

B. 34 quyển vở

C. 35 quyển vở

Bài 2. Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**:

- Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.
- $45 - 5 \square 40 + 5$. Dấu cần điền vào ô trống là dấu: >
- Số 55 đọc là : Năm mươi năm
- $99 - \dots\dots = 90$. Số cần điền vào chỗ chấm là 9.
- Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số trừ đi số bé nhất có hai chữ số được kết quả là : 80

B.Tự luận:

Bài 1. Tính:

$$\begin{array}{r} 36 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 94 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2. Tính nhẩm:

$50 + 40 = \dots\dots$

$45 - 3 = \dots\dots$

$34 + 5 = \dots\dots\dots$

$90 - 10 - 30 = \dots\dots$

$96 - 4 = \dots\dots\dots$

$87 - 5 + 3 = \dots\dots\dots$

Bài 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

$34 + 3 \quad \square \quad 25 + 4$

$89 - 9 \quad \square \quad 90 - 10$

$56 - 4 \quad \square \quad 50 + 5$

$78 + 1 \quad \square \quad 80 + 10$

Bài 4. Viết phép tính thích hợp và trả lời câu hỏi:

Trong vườn có tất cả 89 cây cam và cây ổi. Trong đó có 9 cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây ổi ?

--	--	--	--	--

Trả lời: Trong vườn cócây ổi.